

SELECTED VIETNAM SERIALS AND NEWSPAPERS FY 2012

SERIALS

NO	LCCN	TITLE	CAPSEA	FREQUENCY	UNIT PRICE (VND)	ANNUAL SUBSCRIPTION (USD)
1	V-99-102403	ACTA MATHEMATICA VIETNAMICA	01 02	3 issues yearly	366,680.00	53.40
2	V-2001-353743	AIDS VA CONG DONG : TAP CHI CUA UY BAN QUOC GIA PHONG CHONG AIDS.	01 3M	Monthly	130,466.67	76.00
3	V-2007-447094	AM NHAC VIET NAM	01 02 04 23	Bi-monthly	87,550.00	51.00
4	V-2006-343915	BINH LUAN VAN HOC : NIEN GIAM / HOI NGHIEN CUU GIANG DAY VAN HOC THANH PHO HO CHI MINH	01 02 39	Annual	54,000.00	2.62
5	V-91-944524	CAC KHOA HOC VE TRAI DAT.	01 02	Quarterly	169,950.00	33.00
6	V-2008-338152	CAY THUOC QUY : TAP CHI VE DUOC LIEU VA SUC KHOE CONG DONG	02 3A	Monthly	250,633.33	146.00
7	V-93-659491	COMMUNICATIONS IN PHYSICS	01 02	Quarterly	226,600.00	44.00
8	V-96-948510	CON SO & SU KIEAN : CO QUAN CUA TONG CUC THONG KE = FIGURES & EVENTS	01 02 04 34	Monthly	128,750.00	75.00
9	V-99-912345	CÔNG AN THANH PHỐ HỒ CHI MINH	01 02	Weekly	33,578.00	84.76
10	V-96-643879	CONG BAO / CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM.	01 02	Semi monthly	3,366,383.33	3,922.00
11	V-91-944600	CONG GIAO VA DAN TOC (HO CHI MINH CITY, VIETNAM)	01 02 04	Weekly	66,157.69	167.00
12	V-2004-349469	CONG LY : CO QUAN CUA TOA AN NHAN DAN TOI CAO.	01 02 04	Semi-Weekly	57,442.31	290.00
13	V-2008-340282	CONG NGHE THONG TIN & TRUYEN THONG / JOURNAL ON INFORMATION TECHNOLOGIES AND COMMUNICATIONS	01 02 04	Semi monthly	173,383.33	202.00
14	V-97-948257	CONG NGHIEP (VIETNAM. BO CONG NGHIEP)	01 02 04	Monthly	78,966.67	46.00
15	V-97-948741	CUU CHIEN BINH VIET NAM / CO QUAN TRUNG UONG CUA HOI CCBVN.	01 02 04	Weekly	32,484.62	82.00
16	V-2005-347978	DAN TOC (HANOI, VIETNAM)	01 02 04	Monthly	151,066.67	88.00
17	V-2008-340446	Danh ba doanh nghiep Viet Nam dat chung chi ISO	01 02 39	Annual	300,000.00	14.56
18	V-2006-327791	DANH BA XAY DUNG VIET NAM = VIETNAM CONSTRUCTION DIRECTORY / TỔNG HỒI XÂY DỰNG...	01 39	Annual	250,000.00	12.14
19	V-99-912341	DIEN ĐÀN VAN NGHE VIET NAM : TAP CHI CUA ...	01 02 04	Monthly	156,216.67	91.00
20	V-99-912336	DU LICH VIET NAM / CO QUAN CUA TONG CUC DU LICH VIET NAM = VIETNAM TOURISM REVIEW	01 02 04	Monthly	147,633.33	86.00
21	V-2001-360145	GIA DINH & XA HOI / UY BAN QUOC GIA DAN SO VA KE HOACH GIA DINH	01 02 04	4 issues/week	46,250.96	467.00

22	V-2006-215556	GIAO DUC & THOI DAI (SUNDAY ED.)	01 02	Weekly	201,246.15	508.00
23	V-96-644247	GIAO DUC LY LUAN : TAP CHI HUONG DAN GIANG DAY VA HOC TAP LY LUAN CHINH TRI.	01 02 04	Monthly	127,033.33	74.00
24	V-2002-252368	GIAO DUC.	01 04	Semi monthly	140,766.67	164.00
25	V-99-912340	GIAO THONG VAN TAI = THE TRANSPORT JOURNAL	01 02 04	Monthly	159,650.00	93.00
26	V-2004-349281	HA NOI NGAN NAM	01 02 04	Monthly	30,503.85	77.00
27	sn 99020424	HA NỘI NGÀY NAY	01 02 04	Monthly	4,000.00	2.33
28	V-99-912445	INTERNATIONAL NON-GOVERNMENTAL ORGANISATIONS, FOUNDATIONS, AND TRUST IN VIET NAM (VIETNAM ED.)	01 02 04 15 23 32 40	Annual	250,000.00	12.14
29	V-2009-335156	KET QUA DIEU TRA CHI TIEU CUA KHACH VIET NAM DI DU LICH NUOC NGOAI	01 02	Annual	200,000.00	9.71
30	V-96-644250	KHAO CO HOC	01 15	Bi-monthly	30,900.00	36.00
31	V-97-948259	KHOA HOC CONG NGHE MOI TRUONG = SCIENCE, TECHNOLOGI, ENVIRONMENT	01 02 04	Monthly	110,725.00	64.50
32	sn 97047645	KHOA HOC VA DOI SONG (LIEN HIEP CAC HOI KHOA HOC VA KY THUAT VIET NAM : NEWSPRINT)	01 02	3 issues/week	40,011.54	303.00
33	V-96-643873	KIEN THUC NGÀY NAY.	01 02 04	3 issues/month	148,777.78	260.00
34	V-99-912344	KIEN TRUC VIET NAM : TAP CHI CHUYEN NGANH KIEN TRUC-BO XAY DUNG.	01 02 04	Monthly	248,916.67	145.00
35	V-96-644236	KINH TE VA DU BAO : TAP CHI RA HANG THANG CUA UY BAN KE HOACH NHA NUOC.	01 02 04	Semi monthly	140,766.67	164.00
36	V-99-920990	KINH TE VA PHAT TRIEN = ECONOMICS & DEVELOPMENT REVIEW / DAI HOC KTQD.	01 02 04	Monthly	147,633.33	86.00
37	V-2006-327688	KINH TE VIET NAM / VIEN NGHIEN CUU QUAN LY KINH TE TRUNG UONG	01 02 39	Monthly	317,583.33	185.00
38	V-99-102405	LAO DONG & CONG DOAN = LABOUR AND TRADE UNION REVIEW : TAP CHI CUA ...	01 02 04	Semi monthly	135,616.67	158.00
39	V-2007-442026	LY LUAN CHINH TRI & TRUYEN THONG	01 02 04 32	Monthly	82,400.00	48.00
40	V-2002-252365	LY LUAN CHINH TRI : TAP CHI NGHIEN CUU CUA HOC VIEN CHINH TRI QUOC GIA HO CHI MINH.	01 02 04	Monthly	218,016.67	127.00
41	V-96-644238	NGHIEN CUU DONG NAM A = SOUTHEAST ASIAN STUDIES	01 02 04	Bi-monthly	343,333.33	100.00
42	V-74-647271	NGHIEN CUU KINH TE.	01 02	Monthly	181,966.67	106.00
43	V-75-643169	NGHIEN CUU LICH SU.	01 02	Monthly	159,650.00	93.00
44	sn 93043490	NGHIEN CUU PHAT HOC.	01 02	Bi-monthly	181,966.67	53.00
45	V-00-224544	NGHIEN CUU TON GIAO	01 02 04	Bi-monthly	319,300.00	93.00
46	V-2005-347977	NGHIEN CUU VAN HOC (HANOI, VIETNAM : 2004) = LITERATURE STUDIES	01 02 04	Monthly	166,516.67	97.00
47	V-89-643903	NGOAI THUONG.	01 02	3 issues/month	135,616.67	237.00

48	V-97-948193	NGON NGU & DOI SONG = LANGUAGE AND LIFE	01 02 04 18	Monthly	147,633.33	86.00
49	V-96-644249	NGON NGU.	01 02	Monthly	185,400.00	108.00
50	V-89-643816	NHUNG PHAT HIEN MOI VE KHAO CO HOC NAM...	01 02 04 15	Annual	241,000.00	11.70
51	V-2010-351557	NIEN GIAM CONG THUONG VIET NAM	01 02 39	Annual	315,000.00	15.29
52	V-2009-234035	NIEN GIAM THONG KE ... TINH HA NAM	01 02 23	Annual	150,000.00	7.28
53	V-93-943852	NIEN GIAM THONG KE HA NOI = HANOI STATISTICAL YEARBOOK	01 02 04 07	Annual	310,000.00	15.05
54	V-2008-3333484	NIEN GIAM THONG KE HAI QUAN VE HANG HOA XUAT NHAP KHAU VIETNAM = CUSTOMS YEARBOOK ON FOREIGN MERCHAN	01 39	Annual	350,000.00	16.99
55	V-2009-335193	NIEN GIAM THONG KE LAO DONG, NGUOI CO CONG VA XA HOI = STATISTICAL YEAR BOOK OF LABOUR, DEVOTERS AND	01 02 04	Annual	50,000.00	2.43
56	V-2008-252361	NIEN GIAM THONG KE NAM ... (THANH HOA (VIETNAM PROVINCE)) / CUC THONG KE TINH THANH HOA = STATISTIC	01 23 39	Annual	350,000.00	16.99
57	V-2009-234050	NIEN GIAM THONG KE NAM TINH SON LA = SONLA STATISTICAL YEARBOOK	01 02 21 23	Annual	160,000.00	7.77
58	V-2008-343642	NIEN GIAM THONG KE SOC TRANG	01 39	Annual	150,000.00	7.28
59	V-2008-343643	NIEN GIAM THONG KE TINH BAC GIANG = BAC GIANG STATISTICAL YEARBOOK	01 34	Annual	185,000.00	8.98
60	V-2005-469941	NIEN GIAM THONG KE TINH HUNG YEN / CUC THONG KE TINH HUNG YEN = HUNG YEN STATISTICAL YEARBOOK	01 11	Annual	150,000.00	7.28
61	V-2001-252774	NIEN GIAM THONG KE TINH LAO CAI / CUC THONG KE TINH LAO CAI	01 11 34 39	Annual	150,000.00	7.28
62	V-2008-343241	NIEN GIAM THONG KE TINH QUANG NGAI = QUANG NGAI STATISTICAL YEARBOOK.	01 23	Annual	160,000.00	7.77
63	V-2008-252350	NIEN GIAM THONG KE TINH QUANG NINH	01 02 04	Annual	150,000.00	7.28
64	V-2005-346036	NIEN GIAM THONG KE TINH TUYEN QUANG.	01 02 3M 39	Annual	160,000.00	7.77
65	V-2006-327817	NIEN GIAM THONG KE TINH VINH PHUC / CUC THONG KE TINH VINH PHUC	01 11 34 39	Annual	180,000.00	8.74
66	V-2008-252353	NIEN GIAM THONG KE TINH YEN BAI / CUC THONG KE TINH YEN BAI	01 39	Annual	150,000.00	7.28
67	V-2009-252031	NIEN GIAM THONG KE, TOM TAT	01 11	Annual	320,000.00	15.53
68	V-2005-439727	NIEN GIAM THUONG MAI VIET NAM = VIETNAM TRADE YEARBOOK / TRUNG TAM THONG TIN...	01 02	Annual	190,000.00	9.22
69	V-2006-327039	NIEN GIAM TO CHUC HANH CHINH NGANH THONG KE / TONG CUC THONG KE.	01 39	Annual	550,000.00	26.70
70	sn 99047341	NONG THON MOI : CO QUAN TRUNG UONG HOI NONG DAN VIET NAM.	01 02 04	Semi monthly	127,891.67	149.00
71	V-98-644726	OFFICIAL GAZETTE = CONG BAO / SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM.	01 02	12 issues/month	249,631.94	1,745.00
72	V-97-948195	PHAP LY / HOI LUAT GIA VIET NAM.	01 02 04	Monthly	127,033.33	74.00

73	V-00-252352	PHU NU CHU NHAT / CO QUAN NGON LUAN CUA HOI LHPN TP HO CHI MINH.	01 32	Weekly	61,007.69	154.00
74	V-97-948194	QUAN LY NHA NUOC	01 02 04 32	Monthly	147,633.33	86.00
75	V-2008-333380	RELIGIOUS STUDIES REVIEW	01 18 40	Quarterly	247,200.00	48.00
76	V-2010-351958	SOCIAL SCIENCES INFORMATION REVIEW	01 02	Quarterly	5,000.00	0.97
77	V-95-946118	SU Kien & Nhan Chung	01 02 04	Monthly	127,033.33	74.00
78	V-99-912346	TAI CHINH : CO QUAN CUA BO TAI CHINH.	01 02 04	Monthly	140,766.67	82.00
79	V-74-648768	TAP CHI DONG Y	3M	Monthly	127,033.33	74.00
80	V-2010-351558	TAP CHI KHOA HOC VA CONG NGHE BIEN = JOURNAL OF MARINE SCIENCE AND TECHNOLOGY	01 02	Quarterly	25,000.00	4.85
81	V-96-644228	TAP CHI LICH SU DANG.	01 02 03	Monthly	123,600.00	72.00
82	V-2005-347981	TAP CHI VAN THU LUU TRU VIET NAM.	01 02 04	Monthly	130,466.67	76.00
83	V-2007-322827	TAP CHI VIET-MY = VIETNAM-US MAGAZINE	01 11 40	Monthly	90,983.33	53.00
84	V-2007-322823	THANH DAT	01 23	Monthly	20,000.00	11.65
85	sn 98047006	THANH TRA : CO QUAN CUA THANH TRA NHA NUOC.	01 02 04	Monthly	135,616.67	79.00
86	V-99-912338	THI TRUONG TAI CHINH TIEN TE / HIEP HOI NGAN HANG VIET NAM = FINANCIAL & MONEY MARKET REVIEW...	01 02 04	Semi monthly	133,041.67	155.00
87	V-95-946222	THONG BAO SACH MOI.	01 02 04	Bi-monthly	147,633.33	43.00
88	V-99-920992	THONG TIN CHIEN LUOC CHINH SACH CONG NGHIEP	01 02 04	Monthly	171,666.67	100.00
89	V-2008-450809	THUC TRANG DOANH NGHIEP QUA KET QUA DIEU TRA NAM/TONG CUC THONG KE = THE SITUATION OF ENTERPRISES	01 39 49 47	Annual	250,000.00	12.14
90	sn 99048713	THUOC & SUC KHOE.	01 02 3M 04	Semi monthly	125,316.67	146.00
91	V-97-643983	THUONG MAI = VIETNAM TRADE REVIEW	01 02 04	4 issues/month	105,145.83	245.00
92	V-99-912343	TO CHUC NHA NUOC : CO QUAN BAN TO CHUC CAN BO CHINH PHU = STATE ORGANIZATION	01 02 04	Monthly	128,750.00	75.00
93	V-99-919191	TOA AN NHAN DAN.	01 02 04	Semi monthly	141,625.00	165.00
94	V-99-102407	TOAN CANH : SU KIEN, DU LUAN : CO QUAN CUA BO VAN HOA, THONG TIN.	01 02 04 32	Monthly	149,350.00	87.00
95	V-2010-437527	TRANG VANG GIAO THONG VAN TAI VIET NAM	01 11	Annual	350,000.00	16.99
96	V-2010-351373	TRANG VANG Y TE VIETNAM = VIETNAM HEALTHCARE YELLOW PAGES	01 3M 11	Annual	550,000.00	26.70
97	V-99-912347	TUAN TIN CONG NGHIEP-THUONG MAI VIET NAM = VIETNAM INDUSTRY & TRADE NEWSWEEK	01 02	Weekly	51,500.00	130.00

98	V-2008-333381	TUYEN GIAO / BAN TUYEN GIAO TRUNG UONG	01 02 04 32	Monthly	130,466.67	76.00
99	sn 99048716	VAN HOA CAC DAN TOC.	01 02 04 18	Monthly	135,616.67	79.00
100	V-89-643819	VAN HOA DAN GIAN.	01 02 04	Bi-monthly	164,800.00	48.00
101	sn 97047891	VAN HOA NGHE THUAT (HANOI, VIETNAM : 1995) = CULTURE AND ART MAGAZINE	01 02	Monthly	147,633.33	86.00
102	V-2007-322826	VAN HOA PHAT GIAO	01 23	Bi-monthly	19,600.00	5.71
103	V-86-658200	VIET NAM SOCIAL SCIENCES.	01 15	Bi-monthly	257,500.00	75.00
104	V-2009-335192	VIETNAM BUSINESS ANNUAL REPORT	01 15 39 49	Annual	200,000.00	9.71
105	V-93-641915	VIETNAM BUSINESS DIRECTORY (HANOI, VIETNAM)	01 02 04	Annual	250,000.00	
106	V-99-500039	VIETNAM BUSINESS FORUM : THE MAGAZINE OF THE VIETNAM CHAMBER OF COMMERCE & INDUSTRY.	01 02 04	Weekly	309,792.31	782.00
107	V-98-946122	VIETNAM CULTURAL WINDOW.	01 02 04 15	Bi-monthly	240,333.33	70.00
108	V-2001-248557	VIETNAM ECONOMIC NEWS (VIETNAM. BO THU'O'NG MAI)	01 02 04	Weekly	162,423.08	410.00
109	V-94-644206	VIETNAM ECONOMIC REVIEW	01 02 04	Monthly	20,000.00	154.00
110	V-95-644697	VIETNAM ECONOMIC TIMES	01 02 04	Monthly	20,000.00	227.00
111	V-2010-252011	VIETNAM EXPORTER DIRECTORY	01 02 39	Annual	80,000.00	3.88
112	V-97-640024	VIETNAM LAW & LEGAL FORUM.	01 02	Monthly	245,483.33	143.00
113	sa 65004487	VIETNAMESE STUDIES (HANOI, VIETNAM : 1966)	01 11 49	Quarterly	164,800.00	48.00
114	V-98-946138	VIETNAM'S SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT : VSED : A SOCIAL SCIENCE REVIEW.	01 15 49	Quarterly	164,800.00	48.00
115	V-89-643820	XA HOI HOC.	01 02	Quarterly	113,300.00	33.00
116	V-97-948187	XAY DUNG DANG : TAP CHI HUONG DAN CONG TAC TO CHUC XAY DUNG DANG	01 02 04	Monthly	135,616.67	79.00
117	V-2007-447079	XAY DUNG DOI SONG VAN HOA	01 02 04 32	Bi-monthly	15,000.00	4.37
118	V-2004-349280	XUAT BAN VIET NAM / CUC XUAT BAN, BO VAN HOA THONG TIN.	01 02 04 09	Monthly	142,483.33	83.00
119	V-74-647420	Y HOC THUC HANH.	01 02 3M 04	Monthly	145,916.67	85.00

NEWSPAPERS AND SERIALS IN NEWSPAPER FORMAT

NO	LCCN	TITLE	CAPSEA	FREQUENCY	UNIT PRICE (VND)	ANNUAL SUBSCRIPTION (USD)
1	V-96-643877	NGUOI DAI BIEU NHAN DAN / VAN PHONG QUOC HOI.	01 02 04 32	Daily ex.Sunday	51,019.33	743.00

Note: Exchange rate US\$ 1.00 = VND 20,600.00